

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 06/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH
Thành phần xét xử Hội đồng sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Thu
- Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Nguyễn Mạnh Trường
 - Ông Phạm Hồng Thái
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên toà:*
Bà Nguyễn Quỳnh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn H1 - Sinh năm: 1960

Nơi ĐKKHKT: Phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 24/88 đường S, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ văn hóa: 5/10

Bố đẻ: Trần Văn T - Đã chết

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị N - Đã chết

Vợ: Trần Thị H – SN: 1969 (Đã ly hôn)

Hiện là công nhân may Công ty A, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định.

Có 01 con, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

+ Ngày 27/3/1978 bị TAND thành phố Nam Định, Hà Nam Ninh xử phạt 15 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 18/8/1979 bị UBND tỉnh Hà Nam Ninh ra Quyết định đưa đi cải tạo 3 năm.

+ Ngày 06/5/1991 bị TAND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Hà xử phạt 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 29/6/1993 bị TAND huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 20/5/1995 bị TAND thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 09/8/1999 bị TAND tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Ngày 09/5/2002 bị TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 3 năm 6 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 09/6/2005 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

+ Ngày 19/8/2008 bị TAND huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2017, bị tạm giam từ ngày 18/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

2/ Trần Văn H2 - Sinh năm: 1967

Nơi ĐKKHKT: Phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở hiện nay: Số 9 H, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nghề nghiệp: Sửa xe máy

Trình độ văn hóa: 5/10

Bố đẻ: Trần Văn T - Đã chết

Mẹ đẻ: Trần Thị K - Đã chết

Vợ: Nguyễn Thị H – SN: 1963

Hiện lao động tự do tại số 9 H, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Có 3 con, con lớn sinh năm 1986; con nhỏ nhất sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Ngày 13/2/1985 bị TAND huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Hà xử phạt 9 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản của công dân”

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2017, bị tạm giam từ ngày 18/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Trực Ninh.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ – sinh năm 1987

Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt các bị cáo; vắng mặt người bị hại.

NHẬN THẤY;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 07/7/2017, Trần Văn H1 đứng đón khách đi xe ôm ở khu vực nhà thờ lớn đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì gặp Trần Văn H2 (H2 H1 quen biết nhau). H1 nói với H2: “Đạo này thua lỗ lô đề nhiều quá chú xem có chỗ nào đi trộm xe máy”. H2 nói: “Vậy phải mua chiếc kim để cắt xích và vạm phá khóa”. H1 nói: “Bộ đầy nhiều tiền không”. H2 nói: “Khoảng hai, ba triệu gì đó, anh cứ đưa đây hai triệu rưỡi mua hết bao nhiêu mỗi người một nửa”. H1 đồng ý và đưa cho H2 2.500.000đ. H2 cầm tiền để mua kim và vạm phá khóa. H2 khai: số tiền 2.500.000đ H2 nhờ một người phụ xe khách chạy tuyến Nam Định - Hà Nội mua 1 chiếc kim thủy lực và 1 bộ vạm phá khóa gồm: 1 tay công, 2 mũi vạm (H2 không biết tên tuổi địa chỉ người phụ xe). Khoảng 10h ngày 09/7/2017, H2 gọi điện cho H1 nói: “Có đồ rồi đấy”. H1 nói: “Thế mày đang ở đâu đợi anh một tý”. H2 nói: “Em đang ngồi uống nước ở nhà thờ lớn”. H1 điều khiển xe mô tô BS: 18F9-4617 đến khu vực nhà thờ lớn ở đường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định gặp H2. H2 để chiếc kim thủy lực trong túi vải treo vào khung giữa xe của H1, còn bộ vạm phá khóa xe H2 để trong túi quần rồi ngồi lên sau xe H1. H1 điều khiển xe chở H2 đi theo đường tỉnh lộ 490 về phía các huyện Nam Trực, Trực Ninh, Nghĩa Hưng. Trên đường đi H2 nói với H1: “Nếu có con xe nào sơ hở em vào lấy, còn anh ở ngoài chờ, được thì anh em mình đi luôn, không được em chạy ra anh ở ngoài chờ em”. Khi đi đến khu vực đường tỉnh lộ 490 thuộc thôn 2, xã T, huyện Trực Ninh, cả hai phát hiện trước cửa hàng điện thoại TĐ có dựng 1 chiếc xe mô tô Honda Dream BS: 18H1-5309 của anh Nguyễn Văn Đ-SN: 1987 là chủ cửa hàng. H2 nói với H1: “Dừng lại” H1 điều khiển xe đi qua cửa hàng điện thoại khoảng 3m rồi quay xe lại đi qua cửa hàng điện thoại dừng lại H2 xuống xe. H2 đưa trả cho H1 1.000.000đ là tiền đưa trước mua kim thủy lực và bộ vạm phá khóa, rồi H2 đi đến cửa hàng điện thoại TĐ quan sát thấy cửa hàng đóng cửa, bên đường không có người. H2 đến vị trí dựng chiếc xe mô tô của anh Đ rồi lấy vạm phá khóa xe máy mở ổ khóa điện, tạo ra tiếng kêu. Cùng lúc này chị Trần Thị Lệ T - SN: 1989 (là vợ anh Đ) đang ở trong nhà nghe thấy tiếng kêu “Tách” quay ra nhìn qua cửa kính phía trước gian bán hàng thấy H2 đang dắt lùi chiếc xe mô tô của gia đình ra phía ngoài đường. Chị T chạy ra hô: “Trộm, trộm”. Do bị phát hiện H2 bỏ xe lại chạy về phía H1 đang đứng chờ rồi lên xe. H1 chở H2 điều khiển xe bỏ chạy về phía Nam Định được khoảng 2-3m thì xe bị trượt đám vỏ bã mía ở trên đường làm cả hai ngã ra đường. H1 tiếp tục đứng dậy bỏ chạy về phía ngã ba Tam Thôn, xã Trực Thuận, rồi rẽ vào hướng cầu Đông Thụ thì bị quần chúng

nhân dân truy đuổi bắt giữ được H2 và H1 và thông báo cho Công an. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 02 xe mô tô (BS: 18F9-4617 xe của H1; BS: 18H1-5309 xe của anh Đ)

+ 02 ví da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Trần Văn H1; 01 điện thoại di động Nokia; 01 đăng ký xe mô tô BS: 18F9- 4617; 01 giấy chứng minh nhân dân; 02 giấy đăng ký xe mô tô BS: 18B1-880.97 và 18B1-91176; 01 thẻ ATM Viettin Bank đều mang tên Trần Văn H2.

+ 01 túi đựng áo mưa màu xanh tím than bên trong có: 02 tô vít; 02 tròng sắt dùng để tháo buzy; 03 cò lê.

+ 01 bộ vạm phá khóa điện xe máy (1 tay công; 2 mũi vạm); 01 chiếc kim thủy lực.

+ Số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) (thu trong ví da của H2).

- Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H2 ở số 9 H, phường T, thành phố Nam Định thu giữ: 02 xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha màu xanh:

+ Xe mô tô Bs: 18B1- 88037 có số máy LC 152FMH*00203064*, số khung LLCLXN3AXY1080464.

+ Xe mô tô BS: 18B1-88497 có số máy VUMHTYG150FMH*4C601672*, số khung VHTDCH0L4UM001676.

+ 01 đăng ký xe mô tô có biển số 18B1-88497 mang tên Trần Văn H2.

* Kết luận định giá tài sản ngày 12/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trực Ninh định giá xác định chiếc xe mô tô Honda Dream BS: 18H1- 5309 trị giá 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng).

* Kết luận giám định số 669 ngày 07/8/2017 và số 662 ngày 08/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định: 03 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Văn H2 đều do phòng PC 67 Công an tỉnh Nam Định cấp. Tuy nhiên cả hai số khung của 2 xe mô tô này đã bị cắt ghép, hàn đè lên số khung nguyên thủy của hai xe là: xe mô tô BS: 18 B1-88037 có số khung nguyên thủy nơi sản xuất RLHHC1259FY293433; xe mô tô BS: 18B1-88497 có số khung nguyên thủy của nơi sản xuất RLHHC 1253FY207047.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô có số khung RLHHC1259FY293433 là xe có nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc có BS: 18B1- 72779, số máy HC 12E7293489; xe mô tô có số khung RLHHC 1253FY207047 là xe có nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu xanh đen, bạc có BS: 17B1-29179, số máy HC 12E7207189 là xe của anh Đỗ Ngọc S - SN: 1991 ở thôn B, xã B, huyện V,

tỉnh Thái Bình bị mất cuối tháng 6/2016 tại nhà nghỉ BS, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (anh S không trình báo).

Trần Văn H2 khai nhận cả hai xe mô tô trên đều là xe máy Trung Quốc do H2 mua lại ở cửa hàng xe máy cũ ở thành phố Nam Định (H2 không nhớ địa chỉ cụ thể), đã làm thủ tục sang tên H2 và mua phụ tùng mới về thay thế để sử dụng. Hiện CQĐT tách nội dung này và tiếp tục quản lý 02 xe máy cùng 03 giấy đăng ký xe mô tô trên đều mang tên Trần Văn H2 để điều tra làm rõ xử lý sau.

Chiếc xe mô tô Honda Dream BS: 18H1-5309 CQĐT Công an huyện đã trả lại cho gia đình anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Số tiền 3.500.000đ; 01 ví da; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 thẻ ATM Viettin Bank mang tên Trần Văn H2 và chiếc điện thoại Nokia là tài sản cá nhân của H2 không sử dụng vào mục đích phạm tội CQĐT Công an huyện đã trả lại cho chị Nguyễn Thị H là vợ Trần Văn H2 quản lý.

01 ví da; thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn H1 là của H1 CQĐT đã trả lại cho chị Mai Thị N - SN: 1983 ở số 24/88 đường S, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định là người thân của Trần Văn H1 quản lý.

Tại bản cáo trạng số 43/KSĐT ngày 28 tháng 9 năm 2017, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn H1; Trần Văn H2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX

: Xử phạt **Trần Văn H1 từ 18 đến 24** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 18, khoản 3 Điều 52; Điều 53, Điều 33 BLHS; Xử phạt: **Trần Văn H2 từ 06 đến 09** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; Điều 18, khoản 3 Điều 52, Điều 33 BLHS.

Trách nhiệm dân sự: Chiếc xe mô tô Honda Dream BS: 18H1-5309 CQĐT Công an huyện đã trả lại cho gia đình người bị hại đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu WAVE ZX màu đỏ mang BS: 18F9-4617; 01 đăng ký xe máy 18F9-4617 mang tên Trần Thị L ở tổ 7, T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 bộ vạm phá khóa xe máy: Gồm 01 tây công, 01 lưỡi vạm.
 - 01 túi xách bằng vải màu nâu có 02 quai in hình chữ C, L đã qua sử dụng, đã cũ.
 - 01 kim thủy lực bằng sắt sơn màu đen dài 41cm, tay kim dài 20cm; tay cầm phía dưới dài 9,5cm..
 - 01 túi áo mưa màu xanh tím than có chữ Vũ Minh.
 - 01 tô vít có tay cầm bằng nhựa màu đen.
 - 02 tròng bằng sắt màu trắng .
 - 03 cờ lê bằng kim loại màu trắng (một chiếc 14, hai chiếc 17).
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của Bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, VKSND huyện Trục Ninh, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Biên bản ghi lời khai của người bị hại; Biên bản ghi lời khai của nhân chứng; Biên bản thu giữ vật chứng; Kết luận định giá tài sản.

Từ những chứng cứ nêu trên, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do các bị cáo Trần Văn H2, Trần Văn H1 đã thực hiện ngày 07/7/2017 vào nhà anh Nguyễn Văn Đ phá ổ khóa chiếc xe mô tô Honda Dream BS:18H1-5309 để lấy thì bị phát hiện, chiếc xe đã được xác định giá trị là 10.500.000đ (Mười triệu năm trăm nghìn đồng). Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh đã truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các Bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Trực tiếp xâm hại tới quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo Trần Văn H1 đã nhiều lần vi phạm pháp luật, các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó cần nên cho các bị cáo một

mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung ngoài xã hội.

Trong vụ án này; Trần Văn H1 là người khởi sự, rủ rê, dùng xe mô tô của H1 chở Trần Văn H2 thực hiện hành vi phạm tội nên xếp vai trò số 1, Trần Văn H2 là người cùng chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên xếp vai trò số 2.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây. Hội đồng xét xử nhận thấy; Cần phải tiếp tục cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định Hình phạt cũng cần cân nhắc tới các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân người phạm tội: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã dùng vạm phá ổ khóa xe máy đang dắt ra ngoài thì bị phát hiện chưa lấy được tài sản nên cần áp dụng Điều 18, khoản 3 Điều 52 BLHS; Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo H1 đã nhiều lần vi phạm pháp luật; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nH2 chưa gây thiệt hại nên được áp dụng điểm g,p khoản 1 Điều 46 BLHS, cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, vừa có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và có lời khai không yêu cầu gì nên không xem xét.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô BS: 18F9-4617, 01 đăng ký xe máy 18F9-4617 mang tên Trần Thị L ở tổ 7, T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định đã thu là xe của H1 là phương tiện mà các bị cáo dùng để thực hiện tội phạm. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu của các bị cáo trong của vụ án.

Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ QUYẾT ĐỊNH;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H1 và Trần Văn H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,p khoản 1 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52; Điều 53 BLHS. Xử phạt **Trần Văn H1 18 (mười tám)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2017.

* Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g,p khoản 1 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52; Điều 53 BLHS. Xử phạt **Trần Văn H2 06 (sáu)** tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 09 tháng 7 năm 2017.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe máy nhãn hiệu WAVE ZX màu đỏ mang BS: 18F9-4617; 01 đăng ký xe máy 18F9-4617 mang tên Trần

Thị L ở tổ 7, T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng trong vụ án gồm:

- 01 bộ vạm phá khóa xe máy: Gồm 01 tây cong, 01 lưỡi vạm.
- 01 túi xách bằng vải màu nâu có 02 quai in hình chữ C, L đã qua sử dụng, đã cũ.
- 01 kim thủy lực bằng sắt sơn màu đen dài 41cm, tay kim dài 20cm; tay cầm phía dưới dài 9,5cm..
- 01 túi áo mưa màu xanh tím than có chữ Vũ Minh.
- 01 tô vít có tay cầm bằng nhựa màu đen.
- 02 tròng bằng sắt màu trắng .
- 03 cờ lê bằng kim loại màu trắng (một chiếc 14, hai chiếc 17).

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/ 10/ 2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trực Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật BLTTHS, và Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Trần Văn H1 và Trần Văn H2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày; Các bị cáo Trần Văn H1 và Trần Văn H2 có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo: 1 bản;
- Người bị hại;
- Lưu HS
- Lưu: VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu